

Số: 14/2019/QĐST- DS

Phước Long, ngày 06 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân thụ lý số: 16/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty A

Địa chỉ: xx L, phường B, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: anh **Ngô Minh T** – sinh năm 1981

Địa chỉ: yy D, phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

- *Đồng bị đơn:* Anh **Võ Hồng T** - sinh năm 1972

Chị **Võ Thị Ngọc Y** – sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Y là anh Võ Hồng T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công ty A và anh Võ Hồng T, chị Võ Thị Ngọc Y thống nhất: anh T và chị Y thiếu Công ty số tiền gốc 290.184.190đ và tiền lãi tính đến hết ngày 29/5/2019 là 105.662.995đ, tổng cộng 395.847.185đ (Ba trăm chín mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi bảy ngàn một trăm tám mươi lăm đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của anh T và chị Y tự nguyện đồng ý trả cho Công ty số tiền 395.847.185đ. Buộc anh T và chị Y trả cho Công ty số tiền 395.847.185đ.

Công ty và anh T, chị Y thống nhất tính lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 100007173 ngày 30/9/2014 mà các bên đã ký kết đối với số tiền gốc 290.184.190đ, kể từ ngày 30/5/2019 đến khi anh T và chị Y trả hết nợ.

Công ty và anh T, chị Y thống nhất trong trường hợp anh T, chị Y không có khả năng thanh toán số tiền trên thì Công ty có quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm cho khoản vay là 01 xe Toyota Innova, số khung RL4XW42G9E9412789, số máy 1TR7853518, biển kiểm soát 94A-011.54 do anh Thái đứng tên đăng ký xe để thu hồi nợ. Buộc anh T, chị Y cùng có nghĩa vụ giao lại chiếc xe trên khi Công ty yêu cầu phát mãi tài sản.

2.2 Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét, thẩm định là 700.000đ, anh T, chị Y tự nguyện nộp. Công ty không phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; đã dự nộp 700.000đ đã chi phí đủ cho việc xem xét, thẩm định. Buộc anh T, chị Y nộp 700.000đ để hoàn trả cho Công ty.

2.3 Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 9.896.180đ, anh T, chị Y tự nguyện nộp.

Hoàn trả cho Công ty số tiền tạm ứng án phí 9.300.000đ tại lai thu số 0013805 ngày 21/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lư Trường Lâm